

Đề thi 4

Trường Đại Học Công Nghệ Thông Tin
Khoa Hệ Thống Thông Tin

THI THỰC HÀNH – ĐỀ 4
Môn: CƠ SỞ DỮ LIỆU
Thời gian: 60 phút

(Sinh viên được phép sử dụng tài liệu)
(đề thi gồm có 1 trang)

Cho lược đồ Cơ Sở Dữ Liệu quản lý đề án công ty như sau:

PHONGBAN (MAPHG, TENPHG, DIADIEM)

Tân từ: Công ty có nhiều phòng ban, mỗi phòng sẽ lưu trữ thông tin mã phòng, tên phòng, địa điểm của phòng.

NHANVIEN(MANV,HOTEN,NGSINH,GIOITINH,CHUCVU,MAPHG)

Tân từ: nhân viên có một mã số để phân biệt với các nhân viên khác, cần lưu trữ họ tên, ngày sinh, địa chỉ, ngày vào làm, hệ số lương, mức lương, chức vụ hiện tại và thuộc phòng ban nào.

DEAN (MADA, TENDA, NGBD, NGKT)

Tân từ: đề án có một mã số để phân biệt với các đề án khác, tên đề án, ngày bắt đầu thực hiện và ngày kết thúc.

PHANCONG (MANV,MADA,TUNGAY,DENNGAY)

Tân từ: mỗi đề án được phân thành nhiều giai đoạn (từ ngày đến ngày), mỗi nhân viên sẽ được phân công thực hiện các đề án ở theo từng giai đoạn.

-

Yêu cầu:

Câu 1:

Tạo các quan hệ và khai báo khoá chính, khoá ngoại của quan hệ. (3 đ)

Câu 2:

Tạo các ràng buộc sau:

- Giới tính của nhân viên chỉ có thể ‘nam’ hoặc ‘nữ’ (1 đ).
- Ngày phân công của một đề án (thuộc tính TUNGAY) phải lớn hơn ngày sinh của nhân viên đó (NGSINH). (1.5 đ)

Câu 3:

Thực hiện các câu truy vấn sau:

- Liệt kê danh sách (MANV, HOTEN) các nhân viên thuộc phòng ban có địa điểm ở ‘TpHCM’. (1.5 đ)
- Liệt kê những nhân viên thực hiện cùng lúc 2 đề án có mã đề án ‘DA001’ và ‘DA002’ (1.5 đ)
- Liệt kê những nhân viên thực hiện tất cả các đề án có địa điểm ở ‘TpHCM’. (1.5 đ)

---Hết---

Đề thi 5

(Sinh viên được phép sử dụng tài liệu)
(đề thi gồm có 1 trang)

Cho cơ sở dữ liệu như sau :

KHOA (MAKHOA, TENKHOA, NGTLAP, TRGKHOA)

Tân từ: mỗi khoa cần lưu trữ mã khoa, tên khoa, ngày thành lập khoa và trưởng khoa (cũng là một giáo viên thuộc khoa).

GIAOVIEN (MAGV, HOTEN, GIOITINH, NGSINH, HOCVI,NGVL,HESO,MAKHOA)

Tân từ: mã giáo viên để phân biệt giữa các giáo viên, cần lưu trữ họ tên, học vị, học hàm, giới tính, ngày sinh, ngày vào làm, hệ số, mức lương và thuộc một khoa.

MONHOC (MAMH, TENMH, TCLT, TCTH, MAKHOA)

Tân từ: mỗi môn học cần lưu trữ tên môn học, số tín chỉ lý thuyết, số tín chỉ thực hành và khoa nào phụ trách.

GIANGDAY (LOP, MAMH, MAGV, HOCKY, NAM , TUNGAY, DENNGAY)

Tân từ: khi phân công giáo viên giảng dạy sẽ lưu trữ các thông tin sau: lớp học, mã môn học, mã giáo viên giảng dạy ở học kỳ, năm học nào, từ ngày nào đến ngày nào.

Yêu cầu:

Câu 1:

Tạo các quan hệ và khai báo khoá chính, khoá ngoại của quan hệ (3 đ)

Câu 2:

Tạo các ràng buộc sau:

- Số tín chỉ lý thuyết và số tín chỉ thực hành chênh lệch nhau tối đa 2. (1 đ)
- Trưởng khoa của một khoa phải là giáo viên có học vị ‘Tiến sĩ’. (1.5 đ)

Câu 3:

Thực hiện các câu truy vấn sau:

- Liệt kê danh sách các giáo viên (MAGV, HOTEN) thuộc khoa “Hệ thống thông tin” (TENKHOA). (1.5 đ)
- Liệt kê những giáo viên (MAGV, HOTEN) chưa được phân công giảng dạy. (1.5 đ)
- Liệt kê những giáo viên (MAGV, HOTEN) thuộc khoa “Hệ thống thông tin” được phân công giảng dạy tối thiểu 2 lớp trong năm 2007. (1.5 đ)

--- Hết ---

Đề thi 6:

Trường Đại Học Công Nghệ Thông Tin
Khoa Hệ Thống Thông Tin

THI THỰC HÀNH – ĐỀ 6
Môn: CƠ SỞ DỮ LIỆU
Thời gian: 60 phút

(Sinh viên được phép sử dụng tài liệu)
(đề thi gồm có 1 trang)

Cho cơ sở dữ liệu như sau :

SINHVIEN (MASV, HOTEN, NAMSINH, MACN)

Tên từ : Mỗi sinh viên có một mã số duy nhất để phân biệt, một họ tên, và thuộc một chuyên ngành duy nhất.

CHUYENNGANH (MACN, TENCN)

Tên từ : Mỗi chuyên ngành có một mã số duy nhất để phân biệt và một tên.

DANGKY (MASV, MAMON, NAMHOC, HOCKY)

Tên từ : Một bộ của ĐĂNG_KÝ thể hiện việc một sinh viên có đăng ký một môn học trong học kỳ của một năm học.

MON (MAMON, TENMON, SOTINCHI, MACN)

Tên từ : Mỗi môn học có một mã số duy nhất để phân biệt, một tên và một số tín chỉ, thuộc một chuyên ngành

Yêu cầu:

Câu 1:

Tạo các quan hệ và khai báo khoá chính, khoá ngoại của quan hệ

Câu 2:

Tạo các ràng buộc sau:

- Số tín chỉ của một môn học phải nằm trong khoảng từ 2 đến 4.
- Năm đăng ký học của một sinh viên phải lớn hơn năm sinh của sinh viên đó. Viết trigger cho các thao tác có khả năng vi phạm ràng buộc toàn vẹn.

Câu 3:

Thực hiện các câu truy vấn sau:

- Liệt kê danh sách các sinh viên (Masv, Hoten) học chuyên ngành ‘Hệ thống thông tin’.
- Liệt kê những sinh viên (Masv, Hoten) thuộc chuyên ngành “Hệ thống thông tin” chưa đăng ký học môn ‘PTTKHTTT’ (Mamh).
- Tìm những sinh viên (Masv, Hoten) đã đăng ký tất cả các môn thuộc chuyên ngành ‘Hệ thống thông tin’
- Tìm những sinh viên (Masv, Hoten) đã đăng ký tất cả các môn thuộc chuyên ngành của sinh viên đó.
- Tìm tên chuyên ngành có nhiều sinh viên đăng ký môn học thuộc chuyên ngành đó nhất.

---Hết---